

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG VƯƠNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2016 - 2017**

QUẢNG NINH - 2017

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ƯƠNG BÍ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRUNG VƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Thuý	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Bạch Yến	Thư ký hội đồng	Thư ký HĐ	
4	Bùi Thị Diệp Vân	Tổ phó tổ Văn-Sử	Ủy viên HĐ	
5	Hà Thu Hiền	Tổ trưởng tổ Toán-Lí	Ủy viên HĐ	
6	Hoàng Thị Ngọc Mai	Tổ trưởng tổ Tổng hợp	Ủy viên HĐ	
7	Đoàn Thị Hạnh	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên HĐ	
8	Vũ Ngọc Đại	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ	
9	Vũ Thị Trung Nga	Bí thư Đoàn	Ủy viên HĐ	

QUẢNG NINH - 2017

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	3
Danh mục chữ viết tắt	6
Bảng tổng hợp kết quả đánh giá	7
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	11
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
II.TỰ ĐÁNH GIÁ	19

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	19
Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	19
Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.	21
Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	22
Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học.	24
Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.	25
Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	27
Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.	28
Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	29
Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	31
Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	33
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	36
Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học.	37
Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	39
Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	41
Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	42

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	45
Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.	45
Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	46
Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.	47
Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	49
Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	50
Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	52
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	54
Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	54
Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	56
Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	57
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	60
Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	60
Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh	62
Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	63
Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.	65
Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	67
Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	68

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	69
Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.	71
Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	72
Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	73
Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.	74
Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	76
III. KẾT LUẬN CHUNG	80
Phần III. PHỤ LỤC	82

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Nội dung
CB-GV-NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CMHS	Cha mẹ học sinh
CM	Chuyên môn
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
CNTT	Công nghệ thông tin
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GVDG	Giáo viên dạy giỏi
GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
TDTT	Thể dục thể thao
THCS	Trung học cơ sở
TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
TNTP	Thiếu niên tiên phong
HSG	Học sinh giỏi
UBND	Ủy ban nhân dân
HS	Học sinh
THCS	Trung học cơ sở
GDCD	Giáo dục công dân
TD	Thể dục
GV	Giáo viên
TDTT	Thể dục thể thao
TNCS	Thanh niên cộng sản
CSVC	Cơ sở vật chất
BGH	Ban giám hiệu
HSG	Học sinh giỏi
TCM	Tổ chuyên môn
GDTX	Giáo dục thường xuyên

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		6	x	
2	x		7	x	
3	x		8	x	
4	x		9	x	
5	x		10	x	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4	x	
2	x		5	x	
3	x				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4	x	
2	x		5		x
3	x		6	x	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		3	x	
2	x				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		7	x	
2	x		8	x	
3	x		9	x	
4	x		10	x	
5	x		11	x	
6	x		12	x	

Tổng số các chỉ số đạt: 106/108 chỉ số, đạt tỷ lệ 98,14%

Tổng số các tiêu chí đạt: 35/36 tiêu chí, đạt tỷ lệ 97,2%

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: THCS Trung Vương

Tên trước đây: PTCS Trung Vương

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí

Tỉnh	Quảng Ninh
Thành phố	Uông Bí
Phường	Trung Vương
Đạt chuẩn quốc gia Công nhận lại	2007-2014 2015-2020
Năm thành lập	1993

Hiệu trưởng	Lê Thị Thúy
Điện thoại	02033.854.812
Fax	
Website	uongbi.quangninh.edu.vn
Số điểm trường	0

Công lập	x
Tư thục	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài	
Trường phổ thông DTNT	

Có học sinh khuyết tật	x
Có học sinh bán trú	
Có học sinh nội trú	
Loại hình khác	

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017		
Khối lớp 6	4	3	4		
Khối lớp 7	4	4	3		
Khối lớp 8	4	4	4		
Khối lớp 9	4	4	4		
Cộng	16	15	15		

2. Số phòng học

	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
Phòng học kiên cố	13	13	13		
Phòng học bán kiên cố	0	0	0		

Phòng học tạm	0	0	0		
Tổng số	13	13	13		

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1			1		
Phó hiệu trưởng	2	2		1	1		
Giáo viên	29	26		4	25		
Nhân viên	3	3		1	2		
Cộng	35	32		6	29		

b) Số liệu của 3 năm gần đây:

	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017		
Tổng số giáo viên	35	29	29		
Tỷ lệ GV/lớp	2.19	1.9	1.9		
Tỷ lệ GV/HS	0,069	0,059	0.058		
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	13	Bảo lưu	12		
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	05	Bảo lưu	Bảo lưu		

4. Học sinh:

	Năm học 2014-2015	Năm học 2015 -2016	Năm học 2016-2017		
Tổng số	508	490	499		
- Khối lớp 6	144	113	124		
- Khối lớp 7	122	143	114		
- Khối lớp 8	117	120	142		
- Khối lớp 9	125	114	119		

Nữ	262	268	263		
Dân tộc	0	0	0		
Đối tượng chính sách	1	1	1		
Khuyết tật	0	0	01		
Tuyển mới	144	113	124		
Lưu ban	0	3	0		
Bỏ học	2 (L8,9)	01(Lớp 8)	01 (L9)		
Học 2 buổi/ngày	0	0	0		
Bán trú	0	0	0		
Nội trú	0	0	0		
Tỷ lệ bình quân học sinh /lớp	31.75	32.7	33.3		
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%		
- Nữ	100%	100%	100%		
- Dân tộc	0	0	0		
TS học sinh tốt nghiệp	125	114	119		
- Nữ	62	66	63		
- Dân tộc	0	0	0		
Tổng số HSG cấp Thành phố	41	35	48		
Tổng số HSG cấp Tỉnh	6	13	16		
Tổng số HSG cấp Quốc gia	01	0	1		
Tỷ lệ chuyển cấp	100%	100%	100%		

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tổng quan về nhà trường

1.1 Cơ cấu tổ chức, đội ngũ giáo viên:

Trường THCS Trung Vương được thành lập theo thông báo ngày 19/8/1993 của Phòng GD&ĐT thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) trên cơ sở khối trung học cơ sở của trường phổ thông cơ sở Trung Vương.

Trường THCS Trung Vương thuộc địa bàn thành thị, trường nằm trên địa bàn tổ 30 Khu 5 phường Trung Vương - Thành phố Uông Bí, đây là một trong những vị trí trung tâm văn hóa chính trị của thành phố.

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 35 người trong đó có 32 nữ. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 4 người, Đại học 26 người, Cao đẳng 5 người.

Nhà trường có 3 tổ chuyên môn: Tổ Toán – Lý ; Tổ Văn – Sử ; Tổ Tổng hợp.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Xây dựng , nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho CB-GV-NV nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức, như: Tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... Bên cạnh đó công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được cụ thể hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó, xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về trình độ đào tạo: có 100% cán bộ GV đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, các đồng chí đều có trình độ CM vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; 100% cán bộ, GV đạt chuẩn nghề nghiệp. Trong 3 năm gần đây tỷ lệ khá và xuất sắc đạt 100%.

Xếp loại thi đua: Mỗi năm, nhà trường có từ 6 đến 7 cán bộ GV đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, từ 1 đến 2 CSTĐ cấp Tỉnh; 12 đến 13 GVĐG cấp Thành phố, 5 GVĐG cấp Tỉnh.

Về phẩm chất chính trị: 100% CB-GV-NV nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật.

1.2. Cơ sở vật chất:

- Nhà trường có khuôn viên rộng khoảng 3784m², đảm bảo 7,6 m²/HS.

- Nhà trường có 17 phòng học là những phòng học kiên cố:

+ Phòng học văn hóa: 12

+ Phòng học bộ môn: 04 trong đó:

01 phòng học môn Sinh học.

01 phòng học môn Vật lý.

01 phòng học môn Hoá học.

01 phòng máy tính, gồm 20 máy/phòng phục vụ ôn luyện thi Tin học trẻ; thi Olympic Tiếng Anh, Violympic Toán trên internet và hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- Phòng làm việc: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng chờ giáo viên, 01 phòng hội trường , 01 phòng hành chính và 03 phòng tổ chuyên môn.

- Phòng chức năng: 01 phòng thiết bị đồ dùng; 01 phòng Y tế; 01 phòng Đoàn - Đội; 01 phòng thư viện; 01 phòng truyền thống; 01 phòng Công đoàn-Tiếp dân, 01 phòng tư vấn, 01 phòng hồ sơ minh chứng công tác tự đánh giá.

- Khu vực vệ sinh: Có 01 dãy nhà (6 phòng) vệ sinh của học sinh và 04 phòng nhà vệ sinh của cán bộ giáo viên (Tách biệt nam - nữ riêng)
- Thiết bị phục vụ cho công tác quản lí, dạy học và các hoạt động khác:
 - + Tổng số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học: 06 bộ;
 - + Số máy chiếu: 10;
 - + Số phong chiếu: 12;
 - + Các thiết bị khác gồm: máy in, âm li, micro hội thảo, loa máy.

1.3. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Trường có một chi bộ Đảng gồm 22 đảng viên sinh hoạt trực thuộc Đảng bộ phường Trung Vương. Hằng năm Chi bộ đều đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Công đoàn nhà trường: 100% cán bộ giáo viên tham gia. Hằng năm Công đoàn nhà trường đạt Công đoàn vững mạnh, nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường liên tục đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp thành phố và xuất sắc cấp Tỉnh. Là Liên đội nòng cốt của Hội đồng Đội thành phố.

1.4. Về các hoạt động giáo dục:

Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, đủ kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ; việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh, bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý cũng được chú trọng và đầu tư thêm các thiết bị dạy học cho các phòng học ứng dụng CNTT. Để nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã tập trung cho việc phụ đạo HS yếu kém; bồi dưỡng HS giỏi; thực hiện chương trình dạy học theo chủ đề; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động văn nghệ, thể thao, và các hình thức câu lạc bộ ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh, do đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ về chất lượng: Số HS bỏ học giảm, tỷ lệ HS lên lớp thẳng, HS giỏi, HS tiên tiến hàng năm đều tăng. Trong những năm gần đây nhà trường luôn có học sinh đạt thành tích trong các phong trào thi đua về TDTT, về các cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia. Việc giáo dục đạo đức HS cũng được đặc biệt quan tâm. Nhà trường chủ trương giáo dục đạo đức HS thông qua thái độ tận tụy với nghề, tình thương yêu và tôn trọng HS của người thầy, kết hợp với nội dung cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, cùng với việc giáo dục HS những giá trị cơ bản trong mục tiêu phát triển dài hạn của nhà trường. Bên cạnh đó, việc quản lý nề nếp trật tự kỷ luật HS còn được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ hàng ngày.

Tổng số HS nhà trường trong 3 năm gần đây, mỗi năm có từ 490 em đến 508 em với quy mô 15-16 lớp. Đa số HS có ý thức đạo đức tốt, thực hiện nghiêm túc các nội quy, nề nếp hoạt động của nhà trường.

Nhiều đồng chí cán bộ, GV nhà trường được Sở GD&ĐT, UBND thành phố, Phòng GD&ĐT tặng giấy khen, UBND Tỉnh tặng bằng khen.

1.5. Về quản lý tài chính - tài sản

Nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở *Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản nhà trường*.

2. Mục đích, lý do tự đánh giá; quy trình tự đánh giá; phương pháp và công cụ đánh giá:

**** Mục đích, lý do tự đánh giá:***

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, trường THCS Trung Vương đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung học cơ sở. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường; tiếp tục kiên nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường thực hiện các biện pháp để không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Sau khi hoàn thành công tác tự đánh giá, đề nghị các cơ quan chức năng đánh giá ngoài và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng trường THCS.

**** Quy trình tự đánh giá:***

Nhà trường tiến hành một số bước cơ bản sau đây:

2.1. Phổ biến đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường các văn bản chỉ đạo gồm:

Thông tư số 42/2012/TT-BGD&ĐT ngày 23/11/2012 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Công văn số 8987/BGD&ĐT-KTKĐCLD ngày 28/12/2012 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài;

Văn bản số 46/BGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 15/01/2013 của Bộ GD&ĐT về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học.

Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

2.2. Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 09 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, lãnh đạo nhà trường, cốt cán tổ CM, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.3. Xác định mục đích và phạm vi tự đánh giá: Nhà trường thực hiện đánh giá ở tất cả các mặt được quy định tại 36 tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS theo Thông tư số 42/2012/TT- BGD&ĐT.

2.4. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, lãnh đạo nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi tiết, cụ thể, có tính khả thi.

2.5. Thu thập thông tin, minh chứng: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được chia thành 05 nhóm công tác, mỗi nhóm phụ trách 01 tiêu chuẩn. Ngoài ra còn có nhóm thư ký và nhóm tổng hợp có trách nhiệm thu thập các thông tin, minh chứng cho các tiêu chí theo kế hoạch đã xây dựng và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo quy định.

2.6. Xử lý thông tin, minh chứng thu được: Hội đồng tự đánh giá tổng hợp tất cả các minh chứng mà các nhóm đã thu thập được. Xác định mỗi minh chứng dùng làm căn cứ, minh hoạ cho các nhận định ở những tiêu chí nào. Tiến hành mã hoá cho các minh chứng và sắp xếp vào các hộp một cách phù hợp đảm bảo dễ tìm, dễ thấy và dễ lấy.

2.7. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Dựa trên những thông tin, minh chứng đã thu thập được, các nhóm đối chiếu với các yêu cầu của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGD&ĐT ngày 23/11/2012 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên để xác định tiêu chí đạt hay không đạt và hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí. Sau khi các nhóm đã hoàn thành việc đánh giá các tiêu chí, hội đồng tự đánh giá tiến hành phiên họp để quyết định những tiêu chí nào đạt, những tiêu chí nào không đạt.

2.8. Viết báo cáo tự đánh giá: Căn cứ các phiếu đánh giá tiêu chí do các nhóm đã thực hiện, căn cứ vào kết quả đạt hay chưa đạt của mỗi chỉ số, mỗi tiêu chí, tiêu chuẩn mà hội đồng tự đánh giá đã quyết định, thư ký hội đồng tự đánh giá tiến hành viết báo cáo tự đánh giá theo hướng dẫn tại văn bản số: 8987/BGD&ĐT-KTKĐCLG ngày 28/12/2012 về việc hướng dẫn đánh giá và đánh giá ngoài.

Sau 3 năm thực hiện, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá đầy đủ 36 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGD&ĐT ngày 23/11/2012 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

*** Điểm nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:**

Nhà trường nhận thấy báo cáo được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ các hoạt động giáo dục liên quan đến toàn bộ các tiêu chí, trong đó nhà trường đã nêu ra những điểm mạnh; nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận những điểm yếu và các nội dung còn hạn chế; nhà trường đặc biệt quan tâm đến các chỉ số, tiêu chí cơ bản trong hoạt động giáo dục và chú trọng đặc biệt đến kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu có tính khả thi, phù hợp với yêu cầu của giáo dục nhà trường và mang tính đón đầu trong sự phát triển toàn diện, bền vững trong tương lai. Với thực tế đó, nhà trường thấy vững vàng, tự tin cho việc thực hiện nhiệm vụ các năm tiếp theo sau khi hoàn thành nội dung tự đánh giá.

3. Kết quả của quá trình tự đánh giá.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành tốt việc so sánh, đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã vào cuộc với sự nhiệt tình, hăng say, quyết tâm hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Trường THCS Trung Vương luôn tự hào có một đội ngũ cán bộ, giáo viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong những năm qua. Nhà trường cũng luôn tự hào vì đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo động viên tinh thần, điều kiện cơ sở vật chất... của các cấp chính quyền, của các ban ngành đoàn thể, của địa phương, cha mẹ học sinh và các cơ quan xí nghiệp.... Chính vì vậy nhà trường đã có được một khuôn viên tương đối sạch sẽ, thoáng mát và khá khang trang với nhiều cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại. Các phong trào thi đua trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy - học ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, chất lượng giáo dục luôn luôn là điểm mạnh của nhà trường. Các bản thành tích, giấy khen là minh chứng cho chất lượng học tập của các thế hệ học sinh trong những năm qua.

Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ những điểm yếu cần phải khắc phục. Một bộ phận giáo viên còn chưa quan tâm thực hiện các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục tại trường một cách khoa học, còn làm theo thói quen cũ, chậm đổi mới.

Quá trình tự đánh giá là nhiệm vụ chung của các nhà trường song cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại một chặng đường đã qua, thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất

lượng trường THCS cũng đã góp phần thắng lợi nhiệm vụ giáo dục của nhà trường cũng như hoàn thành xuất sắc mục tiêu chiến lược mà nhà trường đã đề ra.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Sau 24 năm hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đã từng bước được củng cố, hoàn thiện, ổn định và đi vào hoạt động ngày càng hiệu quả. Đến nay, nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng trường, tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ CM, văn phòng... Các tổ chức hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT để kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp nhằm quản lý nhà trường ngày càng hiệu quả hơn. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo khoản 1, 2 Điều 18 của Điều lệ trường Trung học cơ sở, có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng theo quy định trường hạng 3 thừa 1 Phó Hiệu trưởng [H1.1.01.01]. Trường có Hội đồng trường gồm 09 thành viên được kiện toàn theo Quyết định số 1179/QĐ-PGD&ĐT ngày 02/11/2015 của Trường phòng GD&ĐT Uông Bí [H1.1.01.02]. Hội đồng trường hoạt động theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại điều 20 của Điều lệ trường trung học; các Hội đồng tư vấn, Thi đua - Khen thưởng, được thành lập theo đúng Luật giáo dục và Điều lệ trường trung học [H1.1.01.03]; [H1.1.01.04]; [H1.1.01.05].

Chi bộ Đảng của nhà trường gồm 22 đảng viên. Bí thư Chi bộ là Hiệu trưởng [H1.1.01.06]. Công đoàn trường gồm 35 công đoàn viên [H1.1.01.07].

Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 6 đoàn viên; Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm 15 Chi đội; Chi hội Chữ thập đỏ được thành lập và hoạt động theo đúng qui định [H1.1.01.08];[H1.1.01.09].

Trường có 3 tổ chuyên môn: Tổ Toán – Lý ; Tổ Văn – Sử ; Tổ Tổng hợp và 01 Tổ văn phòng [H1.1.01.10]. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, phân chia các thành viên trong trường sinh hoạt theo tổ đúng theo

chuyên ngành đào tạo. Các TCM và tổ văn phòng sinh hoạt 2 lần trên tháng và báo cáo kết quả hoạt động của tổ vào cuối năm học [H1.1.01.11];[H1.1.01.12].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học.

Thành lập đủ các Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn tham mưu kịp thời, hiệu quả cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý điều hành.

Có đầy đủ các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội trong nhà trường, hoạt động đảm bảo quy định.

Bố trí nhân sự đầy đủ và hợp lý cho các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Hội đồng trường chưa phát huy hết vai trò của mình. Các kế hoạch của Hội đồng trường chưa thật chi tiết.

Hội đồng tư vấn hoạt động chưa thực sự có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp cho Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn. Thực hiện tốt chế độ sinh hoạt theo định kỳ.

Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đặc biệt là Hội đồng tư vấn. Chi bộ Đảng và lãnh đạo nhà trường tăng cường chỉ đạo sự phối kết hợp các đoàn thể trong nhà trường để tạo nên sự đồng bộ giữa các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) *Lớp học được tổ chức theo quy định;*

b) *Số học sinh trong một lớp theo quy định;*

c) *Địa điểm của trường theo quy định.*

1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Trung Vương tiền thân là trường phổ thông cơ sở Trung Vương được thành lập từ năm 1976 đến năm 1993 trường được tách ra thành hai khối là khối Tiểu học và khối THCS. Từ đó trường lấy tên là trường THCS Trung Vương. Trường hiện có 499 HS với 15 lớp, có đủ 04 khối lớp học từ lớp 6 đến lớp 9 [H2.1.02.01]. Các lớp học được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học, mỗi lớp học có 01 lớp trưởng và 2 lớp phó.

Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ do tổ trưởng và tổ phó điều hành. Mỗi lớp học không quá 45 học sinh. Đầu năm học các lớp tổ chức họp bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được ghi trong biên bản họp lớp [H2.1.02.02].

Hàng năm, nhà trường lên dự kiến phân công nhiệm vụ chủ nhiệm và giảng dạy cho GV trong nhà trường phù hợp với năng lực của mỗi GV. Các GV chủ nhiệm theo dõi mọi hoạt động giáo dục 2 mặt của HS và ghi đầy đủ vào sổ chủ nhiệm [H2.1.02.03].

Các thông tin về số HS trong các lớp được thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm của nhà trường [H2.1.02.04].

Khuôn viên nhà trường là một khu vực riêng, cách biệt với địa bàn dân cư, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Nhà trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 090116 cấp ngày 21/6/2005 [H2.1.02.05]; [H2.1.02.06].

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ các thông tin về danh sách các lớp, giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp hằng năm.

Cơ cấu tổ chức lớp học theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học.

Trường có khuôn viên độc lập, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc triển khai kế hoạch thúc đẩy vai trò của ban cán sự một số lớp thực hiện công tác tự quản chưa được đảm bảo nề nếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm vào đầu năm học, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các lớp kiện toàn ban cán sự lớp, lựa chọn những học sinh có đủ năng lực, nhiệt tình để bầu vào Ban cán sự lớp.

Phối kết hợp tốt giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong giáo dục học sinh.

Ban văn thể cùng tổng phụ trách Đội có kế hoạch tập huấn nâng cao năng lực điều hành cho ban cán sự lớp, ban chỉ huy liên, chi đội từ đầu năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

a) Hoạt động đúng quy định;

b) Lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhiều năm, Chi bộ nhà trường đều được công nhận là Chi bộ trong sạch vững mạnh; Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh, được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng bằng khen; Liên đội luôn đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thanh thiếu niên và được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của Hội đồng Đội thành phố, của Thành đoàn, Tỉnh đoàn [H3.1.03.01].

Trong các cuộc họp định kỳ hàng tháng, các tổ chức trên đều ra nghị quyết một cách cụ thể, rõ ràng. Mỗi kỳ Đại hội, Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đều ra các Nghị quyết định hướng xây dựng và phát triển. Hoạt động của các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội

TNTP Hồ Chí Minh, theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Hoạt động của Hội đồng trường theo quy định tại khoản 4, Điều 20 của Điều lệ trường trung học. Các Hội đồng tư vấn, Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy định hiện hành. Cuối học kỳ nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội và các hội đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H3.1.03.02];[H3.1.03.03].

Hàng năm, hội đồng trường xây dựng quy chế làm việc và hoạt động theo đúng quy chế đã đưa ra và có đủ biên bản ghi lại nội dung các cuộc họp và sau cuộc họp, đều đưa ra quyết nghị của Hội đồng [H3.1.03.04]. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường họp vào đầu năm học và tổng hợp đăng ký thi đua đầu năm. Cuối mỗi đợt thi đua lớn, cuối học kỳ I và cuối năm học, hội đồng tổ chức họp, xét thi đua cho các tập thể, cá nhân của nhà trường. Trong mỗi lần họp, đều có biên bản đầy đủ và được lưu trữ trong hồ sơ thi đua của nhà trường [H3.1.03.05].

Các Tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp Hiệu trưởng thực hiện đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục [H3.1.03.06]; [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng vai trò trách nhiệm và có hiệu quả.

Liên đội luôn đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thanh thiếu niên và đã nhận được giấy khen của Hội đồng Đội thành phố và Tỉnh đoàn.

3. Điểm yếu

Vai trò của Hội đồng tư vấn chưa được thể hiện rõ rệt.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động theo kế hoạch, Nghị quyết chi đoàn, Điều lệ Đoàn tuy nhiên nội dung sinh hoạt của tổ chức Đoàn trong nhà trường còn chưa thực sự nổi bật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho Hội đồng tư vấn.

Cải tiến hình thức sinh hoạt của chi đoàn. Chi bộ nhà trường kiểm tra, nhắc nhở việc đánh giá, các hoạt động của chi đoàn thường xuyên hơn, sát với nhiệm vụ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 3 tổ chuyên môn: Tổ Toán – Lý ; Tổ Văn – Sử ; Tổ Tổng hợp và 01 Tổ văn phòng. Các tổ có từ 9 đến 12 thành viên [H4.1.04.01]. Mỗi tổ chuyên môn có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó điều hành, tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ

sở giới thiệu của tổ chuyên môn. Tổ văn phòng có 1 tổ trưởng điều hành, tổ trưởng do hiệu trưởng bổ nhiệm.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đúng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường trung học [H3.1.03.07]. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm và sinh hoạt ít nhất 2 lần/tháng theo quy định của Điều lệ trường trung học [H4.1.04.02]. Nội dung họp định kỳ và đột xuất được lưu lại trong sổ Nghị quyết của các tổ. Tổ trưởng tổ văn phòng là đồng chí kế toán có trình độ đạt chuẩn, năng lực CM vững vàng [H4.1.04.03].

Đầu năm, các TCM và tổ văn phòng họp để giới thiệu tổ trưởng, tổ phó của tổ mình với Hiệu trưởng [H4.1.04.04]. Các TCM và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học và Quy định nền nếp hoạt động trong nhà trường. Cuối mỗi năm học, các TCM và văn phòng đều có biên bản đề xuất khen thưởng và đánh giá xếp loại viên chức cho các thành viên trong tổ [H4.1.04.05]; [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Các TCM hoạt động nề nếp và hiệu quả trong việc quản lý các hoạt động dạy học thuộc phạm vi tổ. Tổ văn phòng có kế hoạch cụ thể, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Các tổ trưởng, tổ phó CM là những người có năng lực CM vững vàng; năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong mọi hoạt động, có uy tín trước tập thể.

3. Điểm yếu

Hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của các TCM chưa đồng đều ở các năm học dẫn đến kết quả học sinh giỏi các cấp còn hạn chế.

Hoạt động của tổ văn phòng: Theo dõi quản lý công văn, lập kế hoạch công tác y tế trường học chưa thật sự khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có biện pháp chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các chuyên đề, hoạt động ngoại khoá nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh mũi nhọn.

Tăng cường công tác quản lý hệ thống hồ sơ sổ sách, công tác y tế trường học, định kì hàng tháng có báo cáo chi tiết, cụ thể.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhà trường đã xây dựng “*Kế hoạch phát triển trường THCS Trưng Vương năm học 2016 - 2027*”; Kế hoạch có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB-GV-NV nhà trường, được sự phê duyệt của chính quyền địa phương, được phổ biến đến toàn thể Hội đồng nhà trường [H5.1.05.01].

Văn bản chiến lược của nhà trường được công khai tới toàn thể cán bộ GV và nhân viên trong trường, đồng thời đã đăng tải công khai các tài liệu, văn bản, hình ảnh... liên quan đến chiến lược phát triển nhà trường trên website của nhà trường [H5.1.05.02].

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục cấp THCS được quy định theo khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục (2005): “*Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động*” [H3.1.03.07]; [H5.1.05.03].

Hằng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh Chiến lược phát triển nhà trường (Nếu thấy cần thiết) nhằm định hướng sự phát triển phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H5.1.05.04]; [H5.1.05.05], song việc thực hiện chưa được thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB-GV-NV, được Phòng GD&ĐT phê duyệt .

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

Chiến lược phát triển đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường trong những năm vừa qua và những năm tiếp theo.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển chưa được phổ biến rộng rãi đến CMHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường đến CMHS và các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau.

Có kế hoạch thực hiện rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học, từ đó sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

a) *Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;*

- b) *Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;*
- c) *Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng:

Trường THCS Trung Vương đã triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương. Thực hiện tốt sự chỉ đạo về quy chế CM, nghiệp vụ của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Uông Bí [H3.1.03.07];[H6.1.06.01].

Trường đã thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định với các cơ quan chức năng [H6.1.06.02]. Được theo dõi trong sổ công văn đi của nhà trường [H6.1.06.03];H3.1.03.07];[H3.1.03.07].

Công đoàn và ban thanh tra nhân dân đã phát huy vai trò giám sát các hoạt động trong trường [H6.1.06.04]. Thực hiện quy chế dân chủ thông qua “*Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường*” ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-LT ngày 12/10/2010 và Quy chế dân chủ trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định 04/2000/QĐ-BGDĐT. Hằng năm đều tổ chức Hội nghị CBGV, NV vào đầu năm học, đồng thời mọi chủ trương, chính sách, chế độ đều công khai trong toàn hội đồng. Thực hiện đầy đủ chế độ “*3 công khai*” theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Do đó, từ ngày thành lập trường đến nay chưa xảy ra trường hợp khiếu nại, tố cáo nào [H6.1.06.05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện chấp hành tốt mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo chuyên môn của ngành.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học, chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng thời gian quy định.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân đôi lúc còn thiếu tính chủ động trong việc thực hiện kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công đoàn cần xây dựng kế hoạch để bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho Ban thanh tra nhân dân bằng nhiều hình thức để phát huy hơn nữa vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.

a) *Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;*

b) *Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;*

c) *Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 27, Điều lệ trường trung học [H7.1.07.01];[H7.1.07.02].

Hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường đầy đủ, được các cấp có thẩm quyền đánh giá tốt trong các đợt kiểm tra, thanh tra [H7.1.07.03]; [H3.1.03.07].

Hồ sơ, sổ sách và các loại văn bản được lưu trữ tương đối đầy đủ nhưng chưa khoa học theo quy định của Luật lưu trữ [H3.1.03.07].

Tổ chức duy trì tốt các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước [H3.1.03.07]; [H3.1.03.05].

Nhiều năm liền nhà trường được UBND tỉnh tặng giấy khen “*Tập thể lao động xuất sắc, tiên tiến*”. [H3.1.03.05].

Thực hiện tốt các cuộc vận động như: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, các cuộc vận động của ngành như: “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo*”, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” [H7.1.07.04].

2. Điểm mạnh

Việc quản lý hồ sơ văn bản được thực hiện chặt chẽ.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ chưa được khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch bồi dưỡng, phân công nhân viên kế toán, y tế làm công tác văn thư;

Tiếp tục thực hiện tốt việc bảo quản, lưu giữ hồ sơ, văn bản theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

a) *Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;*

b) *Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;*

c) *Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.*

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường tổ chức giảng dạy, học tập và quản lý các hoạt động giáo dục đảm bảo chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở. HT xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và triển khai theo từng tháng, tuần cụ thể và đề ra các biện pháp, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch [H8.1.08.01].

Nhà trường quan tâm đầu tư nhiều mặt cho hoạt động GDNGLL như: Hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, TĐTT, an toàn giao thông, môi trường, giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm thực tế nhằm giúp HS phát triển

toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất... và bồi dưỡng năng khiếu cho HS [H7.1.07.02].

Quản lý các hoạt động giáo dục chính khoá thông qua việc giảng dạy các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình phổ thông của cấp học; đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm dưới các hình thức ngoại khoá về thể dục thể thao (*bóng đá, bóng chuyền, đá cầu*) hoặc tổ chức các trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể; tham quan, du lịch; các hoạt động xã hội, từ thiện phù hợp với đặc điểm sinh lý lứa tuổi nhằm giáo dục toàn diện và phát triển năng khiếu cho HS [H3.1.03.07];[H8.1.08.02].

Nhà trường thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đầu năm học, nhà trường đã triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về hoạt động dạy thêm học thêm, tổ chức kí cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm, chấn chỉnh dạy thêm, học thêm tới toàn thể cán bộ, GV, CMHS và HS trong nhà trường [H3.1.08.01].

Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, GV và nhân viên theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Luật lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định của sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, và Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí. Trong phạm vi nhà trường, việc giới thiệu và bổ nhiệm các chức danh được thực hiện theo đúng trình tự, công khai và dân chủ [H1.1.01.01]; [H8.1.08.03].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS trong nhà trường.

Thực hiện tốt việc hợp đồng, hướng dẫn tập sự và quản lý CB-GV-NV theo luật định.

Thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có biện pháp tích cực thúc đẩy học sinh tự giác trong học tập, cũng như trong các hoạt động GDNGLL.

Kinh phí bồi dưỡng cho giáo viên ôn đội tuyển HSG mặc dù đã có sự cải thiện nhiều so với những năm học trước nhưng vẫn còn ít, chưa xứng đáng với công sức giáo viên đầu tư giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với CMHS động viên học sinh đi học chuyên cần trong các buổi chính khóa cũng như học phụ đạo học sinh yếu và có hình thức động viên những học sinh có cố gắng vươn lên.

Điều chỉnh, cân đối nguồn ngân sách của nhà trường để có nguồn kinh phí bồi dưỡng cho giáo viên ôn luyện đội tuyển HSG.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định, các phần mềm về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định, được kế toán thường xuyên cập nhật để thực hiện đúng các chế độ chính sách quy định hiện hành của nhà nước. Ngoài hệ thống văn bản quy phạm về quản lý tài chính, tài sản của Nhà nước, nhà trường còn xây dựng *Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản nhà trường* [H9.1.09.01]. Mọi hồ sơ chứng từ thu chi tài chính, tài sản đều được lưu trữ đầy đủ theo quy định [H9.1.09.02].

Nhà trường lập dự toán thu, chi; thực hiện thu, chi theo đúng chế độ, theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng. Quản lý tài sản theo từng bộ phận, thực hiện báo cáo quyết toán tài chính, tài sản định kỳ, cuối năm tài chính [H9.1.09.03]. Theo định kỳ, việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước [H3.1.03.07];[H9.1.09.04]. Kiểm kê tài sản tối thiểu một năm 2 lần vào đầu và cuối năm học, cuối năm tài chính, có biên bản quyết toán, thống kê tài chính, tài sản [H9.1.09.05];[H3.1.03.07];[H9.1.09.06].

Thực hiện việc tự kiểm tra và công khai tài chính theo *Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước* do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Quyết định 67/2004/QĐ-BTC; thực hiện “*Ba công khai*” theo Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có công khai về điều kiện CSVC; đồng thời, theo định kỳ, đều phối hợp với Công đoàn, Thanh tra nhân dân để tổ chức kiểm tra và công khai kết quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường [H9.1.09.07];[H6.1.06.04];[H9.1.09.08]. Nhà trường xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên các văn bản tài chính hiện hành, áp dụng vào thực tiễn của đơn vị và trên cơ sở lấy ý kiến của CB-GV-NV từ hội nghị cán bộ, viên chức và lao động cấp tổ đến hội nghị cấp trường [H9.1.09.09].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định.

Xây dựng đầy đủ *Quy chế chi tiêu nội bộ* và *Quy chế sử dụng tài sản* trong nhà trường. Qua đó, thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản. Trong nhiều năm, chưa để xảy ra tình trạng nào khiếu nại, tố cáo hoặc thất thoát, mất mát tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Công tác tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính có lúc còn chậm hơn so với tiến độ thời gian.

Công tác theo dõi quản lý, bảo vệ tài sản của một số phòng, một số bộ phận có thực hiện song chưa được liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với Công đoàn, Thanh tra nhân dân để bố trí nhân sự và thời gian hợp lý thực hiện kịp thời việc kiểm tra và công khai tài chính.

CBQL và bộ phận văn phòng tăng cường kiểm tra công tác quản lý tài sản; từng phòng lập hồ sơ theo dõi thường xuyên và có báo cáo định kỳ.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, phòng tránh thiên tai bão lụt, các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội [H10.1.10.01]; [H3.1.03.07]. Hằng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết và các văn bản ghi nhớ phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; giữa nhà trường với cơ quan công an, trạm y tế phường Trưng Vương về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho trường học [H10.1.10.02].

Nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự, đảm bảo các điều kiện để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. HS các lớp ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về giao thông, đuối nước, phòng chống cháy nổ... [H10.1.10.03]; [H3.1.03.07]. Nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Giấy khen và được công nhận là trường học an toàn [H10.1.10.04].

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục nên trong trường không có hiện tượng kỳ thị, bất bình đẳng về giới, bạo lực trong nhà trường, HS được học tập trong môi trường bình yên [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, dịch bệnh... tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện khiến CMHS yên tâm và tin tưởng.

Trong 03 năm qua không xảy ra tình trạng bạo lực học đường gây thương tích.

3. Điểm yếu

Sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể của địa phương để giải tỏa tình trạng còn hàng quán bán hàng gây nên ùn tắc giao thông ở khu vực cổng trường vào đầu và cuối giờ học chưa thực sự triệt để.

Chương trình tư vấn, hướng dẫn cho học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích chưa thật phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác quản lý HS, ngăn chặn hiện tượng bạo lực trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tạo thêm sân chơi bổ ích cho HS nhằm giảm bớt căng thẳng, hạn chế gây gổ đánh nhau và ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt.

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 1

Tổ chức và quản lí nhà trường là tiêu chuẩn quan trọng, là tiền đề để xây dựng nhà trường phát triển toàn diện. Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tổ chức và quản lí trong trường học, trong những năm qua, nhà trường đã từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo các quy định trong Điều lệ trường Trung học và đáp ứng nhu cầu thực tế cũng như tình hình cụ thể của đơn vị. Ban giám hiệu, các tổ chức, đoàn thể luôn phát huy vai trò, trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các hoạt động giáo dục được Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ GD&ĐT để kịp thời chấn chỉnh, cải tiến các biện pháp quản lí hiệu quả hơn. CB-GV-NV của trường chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và quy chế của ngành, đơn vị.

Nhà trường đã phối kết hợp khá tốt với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Kết hợp tốt với các cơ quan chức năng để phổ biến về pháp luật, chỉ thị, nghị quyết để nhà trường nắm bắt kịp thời và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tổng số các tiêu chí đạt: 10.

Tổng số các tiêu chí không đạt: 0.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Giáo viên của nhà trường đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường trung học; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng CNTT trong các hoạt động, hàng năm được đánh giá, xếp loại đảm bảo theo Quy định về chuẩn nghề nghiệp GV Trung học. Nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Học sinh nhà trường đảm bảo về độ tuổi, thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ của người học sinh. CB-GV-NV và HS được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 1: Năng lực của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Đồng chí Lê Thị Thúy - Hiệu trưởng có 15 năm giảng dạy và trên 6 năm làm công tác quản lý. Năm 2015 đồng chí có quyết định bổ nhiệm làm Hiệu trưởng nhà trường. Đồng chí Lê Thị Hạnh - Phó Hiệu trưởng có trên 24 năm dạy học và trên 6 năm làm công tác quản lý. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương - Phó Hiệu trưởng có 8 năm dạy học. Năm 2016 đồng chí có quyết định bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng nhà trường. Các đồng chí đều đã có nhiều năm liên tục đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh. Nhiều năm liền Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được xếp loại xuất sắc theo Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư 29/2009/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng chí Hiệu trưởng nhà trường đã hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị- hành chính, Thạc sĩ quản lý giáo dục. Đồng chí Lê Thị Hạnh đã hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương đã hoàn thành lớp Trung cấp lý luận chính trị- hành chính, Thạc sĩ quản lý giáo dục **[H8.1.08.03]**.

Các đồng chí lãnh đạo nhà trường không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do ngành và cấp trên tổ chức trong năm học. **[H11.2.01.01]**.

Kết quả các đợt tập huấn đều được công nhận đạt yêu cầu **[H11.2.01.02]**.

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Việc quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường của lãnh đạo nhà trường khi xử lý các hiện tượng vi phạm đôi khi còn chưa thật sự kiên quyết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng quản lý nhà trường; không ngừng tự học, tự bồi dưỡng trau dồi kiến thức để phục vụ công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho hầu hết các môn học đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ về số lượng giáo viên THCS đối với trường hạng 3 [H12.2.02.01]. Các GV được phân công giảng dạy theo đúng CM đào tạo và được chia thành các tổ CM, đảm bảo các tiết học và giờ dạy theo đúng quy định [H12.2.02.02].

Hàng năm, nhà trường tổ chức đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đã bầu ra 3 đồng chí trong Ban chấp hành Đoàn trường. Bí thư Chi đoàn, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh đều là những GV nhiệt huyết, có năng lực, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trung học. Nhà trường thành lập tổ công tác tư vấn học đường. Hội đồng tư vấn đảm bảo theo quy định điều 21, Điều lệ trường trung học. Các GV trong đoàn trường làm công tác tư vấn cho HS,

CMHS nhằm giúp cho HS tháo gỡ những vướng mắc trong học tập, tâm lý, cuộc sống [H12.2.02.03].

Nhà trường có đội ngũ GV 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 86.2% [H8.1.08.03].

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, GV để rà soát trình độ đào tạo [H12.2.02.04].

Số lượng GV có trình độ trên chuẩn tăng lên hàng năm [H12.2.02.05]; [H8.1.08.03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về cơ cấu, có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên theo quy định. Nhìn chung, đội ngũ GV năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy và giáo dục HS; luôn gần gũi, quan tâm, yêu thương HS, đặc biệt là HS có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên tuổi đời cao nên công tác tự bồi dưỡng chưa thường xuyên nên năng lực chuyên môn, sự phạm của đội ngũ vẫn không đồng đều, một số ít năng lực chưa ổn định do tuổi nghề còn ít.

Chất lượng các buổi sinh hoạt chi đoàn chưa phong phú đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường cần có biện pháp thúc đẩy các tổ CM có kế hoạch tập trung bồi dưỡng đội ngũ GV năng lực chuyên môn phấn đấu ổn định và vững chắc.

Ban chỉ ủy phối hợp với Đoàn TNCS HCM phường Trưng Vương tham gia hướng dẫn, chỉ đạo chi đoàn GV để nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chi đoàn, đa dạng hình thức để hoạt động của chi đoàn GV phát huy tốt hơn vai trò tiên phong của mình.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở;

b) Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên đối với trường trung học cơ sở;

c) Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp GV THCS [H13.2.03.01]. Kết quả 100% GV được xếp loại cuối năm học đạt từ khá trở lên theo quy định về chuẩn giáo viên THCS [H13.2.03.02];[H3.1.03.07].

Công tác bồi dưỡng CM được nhà trường chú trọng. Nội dung được triển khai trong các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp cụm và thành phố. Đội ngũ GV tâm huyết, nhiệt tình, hăng hái tham gia các phong trào thi đua. Số GV dạy giỏi thành phố đạt từ 37.1% đến 41.3%, GVĐG cấp tỉnh là 17.2% [H13.2.03.03]; [H8.1.08.03].

Các giáo viên của trường tham gia các hội thi GVĐG đều được cấp trên đánh giá khá tốt [H13.2.03.04]

Nhà trường luôn đảm bảo 100% GV được đảm bảo các quyền của GV theo quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật [H3.1.03.07].

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên được thể hiện trong các báo cáo của Công đoàn nhà trường hằng năm [H6.1.06.05].

Kết quả được báo cáo tại Hội nghị cán bộ, công chức hàng năm [H13.2.03.06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp.

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại GV hằng năm, đảm bảo đánh giá chính xác và phân loại được GV. Từ đó có phương pháp hợp lí trong quản lí và phân công nhiệm vụ cho từng GV.

Các chế độ chính sách cũng như các quyền lợi khác của GV đều được nhà trường quan tâm giải quyết kịp thời và đúng quy định.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ GVĐG cấp tỉnh chưa cao.

Chất lượng của đội ngũ chưa đồng đều, ở một số bộ môn còn thiếu GV nòng cốt, tỷ lệ GV giỏi các cấp chưa tương xứng với tầm vóc nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

BGH chỉ đạo tổ chuyên môn có kế hoạch đăng ký thi GVG các cấp tăng về số lượng và đảm bảo chất lượng GVG.

Tiếp tục tập trung bồi dưỡng lực lượng GV nòng cốt ở các tổ bộ môn và nâng cao năng lực chuyên môn chung cho đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định: Kế toán (01), Thủ quỹ (01), Y tế (01), Bảo vệ (02), Lao công (01) đảm bảo tốt cho các hoạt động của nhà trường [H14.2.04.01].

Các nhân viên làm công tác kế toán, văn thư thủ quỹ, y tế và các nhân viên khác có đủ quyết định tuyển dụng của các cấp có thẩm quyền [H8.1.08.03];[H3.1.03.07].

Nhân viên kế toán và y tế có trình độ đại học; nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư, nhân viên y tế kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, nhân viên thiết bị kiêm nhiệm công tác thư viện theo đề án 25 về tinh giản biên chế đã được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hằng năm [H8.1.08.03].

Nhân viên kế toán và y tế có trình độ đại học và được đào tạo phù hợp với chuyên môn. Nhân viên thư viện, thiết bị các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc phụ trách [H8.1.08.03];[H8.1.08.03].

100% nhân viên nhà trường được bố trí công việc theo đúng CM và có khả năng kiêm nhiệm công tác khác, thực hiện khá tốt các nhiệm vụ được giao. Hằng năm, nhân viên kế toán lập dự toán thu chi cụ thể, rõ ràng, thực hiện các khoản chi tiết kiệm, đúng mục đích, đảm bảo các chế độ cho CB-GV-NV và HS theo đúng pháp luật. Nhân viên thủ quỹ quản lý quỹ tiền mặt đúng nguyên tắc, lưu trữ chứng từ khoa học. Nhà trường đảm bảo các quyền của nhân viên. Nhân viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Có đủ nhân viên ở các vị trí công việc. Nhân viên kế toán, thủ quỹ có năng lực CM tốt, năng động, nhiệt tình trong công việc.

Đội ngũ nhân viên được đảm bảo chế độ chính sách và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư do phải làm việc kiêm nhiệm nên còn thiếu kinh nghiệm, công tác lưu trữ hồ sơ vẫn còn chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch tạo điều kiện để nhân viên văn thư tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng về CM nghiệp vụ bằng nhiều hình thức.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Được đảm bảo các quyền theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện đúng quy chế của Bộ GD&ĐT về việc tuyển sinh HS đầu cấp nên 100% HS của trường đáp ứng yêu cầu về độ tuổi được quy định tại điều 37, Điều lệ trường Trung học [H2.1.02.04];[H2.1.02.04];[H15.2.05.01].

Năm học 2016-2017 trường có tổng số HS là 499 được chia thành 15 lớp. Đầu mỗi năm học, trường tổ chức cho HS học tập nội quy của người học sinh, bộ quy tắc ứng xử "Tự hào là công dân thành phố Uông Bí". Đa số HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh. [H3.1.03.07]

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS trong năm học tương đối cao. Số HS xếp hạnh kiểm tốt tăng lên, số HS xếp loại hạnh kiểm trung bình và yếu giảm đáng kể [H15.2.05.02].

HS nhà trường được hưởng đầy đủ các quyền theo điều 39, Điều lệ trường Trung học và các quy định của pháp luật [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Đa số HS đáp ứng được các yêu cầu theo Điều lệ trường trung học và pháp luật.

Nhà trường đã đáp ứng đúng, đủ theo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường THCS và của Pháp luật về việc đảm bảo HS đến trường đúng độ tuổi ở các khối lớp;

3. Điểm yếu

Ý thức tu dưỡng đạo đức của một bộ phận nhỏ học sinh còn chưa tốt.

Nhà trường còn chưa có biện pháp thường xuyên liên tục trong sự phối hợp với phụ huynh (ở những gia đình học sinh bố mẹ bỏ nhau hoặc bỏ đi) nên vẫn còn có học sinh xếp loại học lực yếu, kém chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập, còn học sinh bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục kết hợp với CMHS tăng cường các biện pháp quản lý và thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ học tập và kỷ luật đối với những HS yếu kém, chưa ngoan.

Xử lý nghiêm những HS vi phạm nội quy.

5. Tự đánh giá: Đạt.

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 2

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục; có phẩm chất đạo đức tốt, được cấp trên, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tín nhiệm.

100% số giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Trong đó, có 86.2% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục và giảng dạy theo chương trình Giáo dục phổ thông, chương trình giảm tải, chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường được triển khai rộng rãi và có hiệu quả trong công tác giảng dạy.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên kế toán, văn thư, thủ quỹ, nhân viên y tế, bảo vệ theo quy định. Nhân viên đều có bằng cấp đúng quy định và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua từ cấp cơ sở trở lên hàng năm đều cao. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở đảm bảo yêu cầu. Nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường luôn được đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập; được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và

các chế độ khác; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tổng số các tiêu chí đạt: 05.

Tổng số các tiêu chí không đạt: 0.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Trong năm học qua, được sự quan tâm và đầu tư của UBND thành phố, Phòng GD&ĐT Ưông Bí, cơ sở vật chất của nhà trường đã được tu bổ, cải tạo, tương đối rộng rãi, khang trang, sạch đẹp. Trường có đầy đủ sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, phòng thư viện, khu nhà công vụ đảm bảo yêu cầu về diện tích và các điều kiện thiết yếu để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục. Trong năm học, nhà trường đầu tư sơn lại khu nhà học 2 tầng, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Trung Vương có khuôn viên riêng biệt. Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là 3784 m² (tính bình quân đạt trên 7,6m²/học sinh), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 090116 cấp ngày 21/6/2005 [H2.1.02.05].

Trường được xây dựng với 01 khu nhà 4 tầng, 01 khu nhà 2 tầng và 01 khu nhà hiệu bộ, trường có cây xanh, đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát [H2.1.02.06].

Trường được quy hoạch gọn gàng và bài trí hợp lý. Trường có cổng, biển, tên trường và hàng rào bao quanh, cách biệt với khu dân cư xung quanh [H16.3.01.01].

Sân trường chưa đủ diện tích, bề mặt sân đã bị xuống cấp khó khăn để tổ chức làm bãi tập thể dục, sân bóng chuyền, bóng đá mi-ni và tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh, có thiết bị luyện tập TDDT tối thiểu theo quy định đáp ứng được nhu cầu vui chơi, luyện tập TDDT cho HS hàng ngày [H16.3.01.02].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường bố trí hợp lý cây xanh và được chăm sóc thường xuyên.

Khuôn viên nhà trường, các nhà làm việc, lớp học, phòng bộ môn, sân chơi, nhà vệ sinh luôn được giữ sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu cảnh quan sư phạm.

Hiện nay thành phố đã có kế hoạch xây dựng lại khu nhà học, nhà bảo vệ.

3. Điểm yếu

Kế hoạch, biện pháp cải tạo khu bãi tập của HS chưa thường xuyên trong năm học nên hiệu quả luyện tập các môn học của học sinh: chạy cự ly dài, bóng đá ... còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan cấp trên về quy hoạch, đầu tư đồng bộ xây dựng khuôn viên trường lớp, phục vụ tốt nhu cầu học tập trong nhà trường.

Đầu tư thêm một số cây xanh phù hợp với đất ở sân trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 13 phòng học (3 phòng học bộ môn, 1 phòng tin học) đủ để HS 15 lớp học 02 ca. Các phòng học được xây dựng đảm bảo đúng quy cách, đúng chất lượng và tiêu chuẩn theo khoản 1, điều 44 của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Các thiết bị gồm: Bảng chống lóa, có kích thước độ cao phù hợp, bàn ghế giáo viên và

học sinh đúng quy cách phù hợp với lứa tuổi. Nguồn điện ổn định, đủ ánh sáng. Có đủ hệ thống cửa kính, có rèm đảm bảo thông thoáng về mùa hè, kín gió về mùa đông. Nhìn chung đã đảm bảo theo quy định; phòng học được xây dựng đúng quy cách, chất lượng [H3.1.03.07];[H17.3.02.01].

Kích thước, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế HS đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông. Tất cả được theo dõi trong sổ tài sản thiết bị giáo dục. Trường có 4 phòng bộ môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học theo quy định. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định, đảm bảo cho việc dạy và học [H9.1.09.03].

2. Điểm mạnh

Số lượng, quy cách, chất lượng phòng học và các thiết bị trong phòng học đảm bảo quy định.

Kích thước, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đúng quy định.

Mỗi phòng trong khối phòng nói trên đều có người quản lý, bảo quản và theo dõi quá trình sử dụng.

3. Điểm yếu

Chất lượng một số thiết bị dạy học trong phòng chức năng đã bị xuống cấp.

Biện pháp kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thoát nước của các phòng học bộ môn chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch sử dụng chi tiết, cụ thể, có phương án sửa chữa, thay thế khi cần thiết.

Tiếp tục đề nghị cấp trên cho xây dựng phòng học chức năng và phòng học đa năng.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính.

Khối phòng phục vụ học tập đảm bảo diện tích không gian, trang thiết bị, an toàn và vệ sinh. Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 02 phòng của BGH, 01 phòng Chủ tịch công đoàn, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế có đầy đủ trang

thiết bị làm việc: bàn ghế, máy tính, máy in, nối mạng Internet. Ngoài ra có 01 phòng hội đồng, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 03 phòng tổ chuyên môn, 01 phòng chờ của giáo viên, 01 phòng hồ sơ minh chứng, 01 phòng bảo vệ [H18.3.03.01].

Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị đều đảm bảo đầy đủ về trang thiết bị và phương tiện cho công tác hoạt động giáo dục theo quy định hiện hành [H9.1.09.05].

Phòng y tế của nhà trường có đủ trang thiết bị y tế tối thiểu: Giường nằm, cân y tế, máy đo huyết áp, tai nghe, cáng cứu thương, khẩu trang y tế ... và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đủ theo quy định, đảm bảo công tác sơ cứu ban đầu cho CB-GV-NV và HS. Đảm bảo đủ theo Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế về ban hành danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong phòng y tế của các trường Tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [H18.3.03.02].

Các phòng chức năng và khối quản trị đều có máy tính, máy in phục vụ công tác quản lý và giảng dạy; 100% các phòng học được lắp máy chiếu, phòng chiếu cố định phục vụ cho việc dạy học ứng dụng công nghệ thông tin của GV và HS, được theo dõi trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H3.1.03.07].

Trường có hệ thống máy tính được nối mạng Internet phục vụ hoạt động tra cứu thông tin, nhận công văn và thư điện tử, phục vụ các cuộc thi giải toán, vật lý, Tiếng Anh trên mạng Internet... [H18.3.03.03];[H9.1.09.03].

2. Điểm mạnh

Có các khối phòng phục vụ cho việc học tập và quản lý.

Có đủ danh mục thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu cho phòng y tế.

Có đủ máy vi tính kết nối hệ thống internet cáp quang phục vụ công tác quản lý và dạy học.

3. Điểm yếu

Trường chưa được trang bị phòng tập đa chức năng.

Khu phòng Đoàn - Đội, tư vấn, minh chứng đã xuống cấp trầm trọng nên việc thực hiện các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ còn nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch đầu tư dụng cụ trang thiết bị phục vụ công tác.

Nhà trường lập kế hoạch lâu dài đề nghị UBND Thành phố, Phòng GD&ĐT xây dựng phòng tập đa chức năng trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các công trình vệ sinh phục vụ cho CB-GV-NV-HS. Bố trí nhà vệ sinh riêng cho nam và nữ. Vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường và thường xuyên được quét dọn sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh nơi công cộng [H19.3.04.01]. Có nhà để xe cho CB-GV-NV và HS riêng biệt [H2.1.02.06]. Có nguồn nước sạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB-GV-NV và HS. Hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn: Nhà trường kí hợp đồng với Xí nghiệp nước Ưông Bí và công ty Ngọc Á, có chứng nhận kiểm định đạt tiêu chuẩn cung cấp nước sinh hoạt và nước uống hằng ngày đảm bảo sạch sẽ vệ sinh an toàn cho sức khỏe của giáo viên và học sinh. Hệ thống thoát nước và thu gom rác đạt yêu cầu [H19.3.04.02].

2. Điểm mạnh

Có đủ nhà vệ sinh cho CB-GV-NV và HS an toàn, thuận tiện, xây dựng riêng biệt cho nam và nữ.

Đã có nhà gửi xe cho học sinh và giáo viên riêng biệt.

Vấn đề thu gom và xử lý rác thải thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng yêu cầu về vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh của học sinh đã được cải tạo xong về lâu dài sẽ không đủ điều kiện đáp ứng đúng tiêu chuẩn.

Nhà trường chưa có kế hoạch, biện pháp kịp thời trong việc bổ sung thêm nhà gửi xe của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với các cấp để đầu tư xây dựng mới công trình nhà vệ sinh cho học sinh.

Có kế hoạch huy động các nguồn lực bổ sung kinh phí xây dựng thêm khu vực nhà để xe của HS và GV.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện có diện tích 18m² sạch sẽ, gọn gàng, có đủ bàn ghế, tủ, kệ đựng các loại sách riêng biệt được đăng ký, trong năm học đều bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo, đồng thời huy động HS đóng góp sách báo cho thư viện [H20.3.05.03];[H9.1.09.03]. Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông giai đoạn 2015-2020 theo quy định của Bộ GD&ĐT [H20.3.05.01]. Thư viện nhà trường có nội quy quy định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm và quyền lợi của bạn đọc [H20.3.05.02].

Thư viện nhà trường có danh mục các loại sách, báo, tài liệu tham khảo, được mã hóa theo danh mục trong tủ mục lục sách và mã hóa theo bảng màu, thuận lợi cho bạn đọc tra cứu, mượn sách. Phòng thư viện đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, dạy học của CB-GV-NV và HS [H20.3.05.05]. Cán bộ phụ trách thư viện có trách nhiệm theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của GV và HS vào sổ theo dõi việc mượn, trả sách của thư viện [H20.3.05.04]. Hệ thống công nghệ thông tin nhà trường được kết nối internet. Website nhà trường *uongbi.quangninh.edu.vn* được thường xuyên cập nhật thông tin của trường và ngành, đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Hệ thống internet và website trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học và quản lý hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Thông tin trên website nhà trường chưa đa dạng, phong phú, đôi khi chưa cập nhật kịp thời các thông tin của nhà trường.

Số lượng đầu sách về chủ đề giáo dục sức khỏe giới tính vị thành niên, chống kỳ thị, phân biệt và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn chưa phong phú. Nhà trường chưa có phòng đọc riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nâng cấp hệ thống thư viện theo tiêu chuẩn quy định. Đa dạng hóa các loại hình phòng đọc: đầu tư các tủ sách tại một số phòng học chức năng, phòng chờ của giáo viên...

Có kế hoạch định kỳ hàng tháng cập nhật thông tin trên website của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Chưa Đạt.

Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

Các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ việc dạy và học theo quy định tại Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo được trang bị tương đối đầy đủ [H21.3.06.01].

100% giáo viên sử dụng các thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một số giáo viên tự làm thêm tranh, ảnh để bổ sung trong bài giảng. Giáo viên có kế hoạch sử dụng và thường xuyên sử dụng các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập trong các giờ lên lớp. Việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên được thể hiện qua các sổ dự giờ đánh giá hiệu quả giảng dạy của BGH và TTCM, được thể hiện trong sổ mượn-trả đồ dùng dạy học đăng ký với nhân viên thiết bị [H21.3.06.02];[H21.3.06.03]. Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên chưa được chú trọng [H21.3.06.04].

Cuối năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến việc sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Có kế hoạch sửa chữa, mua bổ sung các thiết bị đã bị hư hỏng, không còn sử dụng được để phục vụ cho công tác dạy và học trong nhà trường [H8.1.08.01];[H21.3.06.05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

Giáo viên có ý thức sử dụng thiết bị dạy học trong giảng dạy.

3. Điểm yếu

Nhiều thiết bị được cung cấp còn kém chất lượng và thiếu đồng bộ.

Việc tự làm thêm đồ dùng dạy học chưa nhiều. Số lượng đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú, chưa chú trọng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đề xuất bổ sung các thiết bị dạy học có chất lượng.

Khuyến khích giáo viên sửa chữa, nâng cấp các thiết bị hiện có và làm thêm đồ dùng dạy học thông qua việc tổ chức và tham gia các hội thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm.

5. Tự đánh giá: Đạt.

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 3

Tiêu chuẩn 3 là sự thể hiện các điều kiện về CSVC và trang thiết bị dạy học. Đây là một trong những điều kiện quan trọng thiết yếu góp phần làm nên chất lượng giáo dục. Về cơ bản, CSVC và trang thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn 3 trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Việc quản lý sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực. Thư viện có đủ số lượng sách báo, tạp chí... phục vụ cho việc tra cứu thông tin của giáo viên và học sinh. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào bao quanh, hệ thống cây xanh bóng mát, vệ sinh sạch sẽ.

Tổng số các tiêu chí đạt: 05.

Tổng số các tiêu chí không đạt: 01.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là mối quan hệ hết sức quan trọng trong công tác giáo dục. Trong những năm qua, trường THCS Trưng Vương luôn thực hiện tốt mối quan hệ giữa ba môi trường giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực trong công tác quản lý và giáo dục học sinh. Đặc biệt, trường luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi với cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp và nhà trường. Mặc dù là đơn vị chịu sự quản lý trực tiếp của UBND Thành phố và Phòng GD&ĐT nhưng vì đóng trên địa bàn phường Trưng Vương nên trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong nhiều hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động nhằm giáo dục học truyền thống uống nước nhớ nguồn, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục mà nhà trường đã đề ra qua từng năm học.

Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện CMHS của nhà trường được thành lập theo Điều 46 - Điều lệ trường trung học [H22.4.01.01]. Đầu năm học, CMHS mỗi lớp, bầu ra một Ban đại diện CMHS của lớp mình gồm có 03 người: 01 trưởng đại diện, từ 01 phó đại diện và 01 ủy viên [H22.4.01.02]. Ban đại diện CMHS lớp, trường được tổ chức và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ được ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện CMHS của nhà trường có đầy đủ các báo cáo về hoạt động của Ban đại diện CMHS trong từng năm [H22.4.01.03];[H22.4.01.04].

Ban đại diện CMHS hằng năm đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng học kì, năm học và sinh hoạt theo quy định, phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của nhà trường, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện Điều lệ Ban đại diện CMHS và nghị quyết đầu năm học [H3.1.03.07].

Hằng năm, nhà trường tổ chức tối thiểu 03 cuộc họp với cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS, thông báo các

chủ trương lớn của nhà trường, thông báo kế hoạch giáo dục cũng như kết quả các hoạt động giáo dục của nhà trường [H22.4.01.05];[H22.4.01.06];[H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS trường và nhiều Ban đại diện CMHS lớp có tinh thần trách nhiệm, hoạt động trên cơ sở Điều lệ Ban đại diện CMHS và hỗ trợ hiệu quả cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số ít thành viên trong Ban đại diện CMHS các lớp vẫn còn hạn chế về năng lực nên việc triển khai các nội dung theo nghị quyết của Ban đại diện CMHS nhà trường đến CMHS của lớp hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch hoạt động một cách cụ thể, thường xuyên giữ mối đoàn kết, tích cực tác động đến các lực lượng xã hội để phối kết hợp các lực lượng chung sức xây dựng nhà trường. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả tổ chức hoạt động của Ban đại diện CMHS. Lựa chọn CMHS có năng lực để tham gia vào đại diện CMHS các lớp. Tăng cường trao đổi thông tin một cách kịp thời giữa nhà trường và gia đình qua sổ liên lạc, điện thoại...

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Trung Vương kế hoạch và các giải pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch nhiệm vụ năm học, phối hợp giáo dục HS, xây dựng trường học an toàn an ninh trật tự... [H23.4.02.01]; [H3.1.03.07].

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Công an phường và các khu dân cư để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong nhà trường, ngăn chặn tình trạng bạo lực và các tệ nạn xã hội xâm nhập nhà trường [H23.4.02.02];[H23.4.02.03];[H3.1.03.07].

Hàng năm, nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo qui định Ban đại diện CMHS nhằm phục vụ cho việc khen thưởng học sinh, thăm hỏi khi bản thân học sinh ốm đau, cha mẹ hoặc người đỡ đầu của

học sinh qua đời, tổ chức hoạt động dã ngoại cho học sinh khi được nhà trường cho phép [H3.1.03.07];[H23.4.02.04].

Tuy nhiên, số tiền huy động từ các tổ chức cá nhân để khen thưởng, động viên học sinh vẫn còn hạn hẹp nên vẫn còn ít nhiều hạn chế [H23.4.02.05].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng và phát triển môi trường giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa huy động triệt để các nguồn lực phục vụ việc xây dựng cơ sở vật chất và tăng thêm thiết bị dạy học cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch cụ thể nhằm huy động tốt hơn các nguồn lực tự nguyện phục vụ cho việc phát triển cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) *Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;*

b) *Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;*

c) *Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc. Hằng năm, đều phối hợp với Hội đồng Đội thành phố tổ chức cho HS tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ, tham quan nhà văn hoá thành phố để HS tìm hiểu văn hóa, di tích lịch sử địa phương [H24.03.01.01].

Nhận chăm sóc thường xuyên đài tưởng niệm Bác Hồ, bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại địa bàn phường. Thăm và tặng quà cho người có công với cách mạng, mẹ Việt Nam anh hùng, tặng quà cho học sinh con thương binh. Thông qua các hoạt động trên đã góp phần giáo dục cho các em đội viên truyền thống đạo lý “Uống nước, nhớ nguồn” và lòng tự hào, biết ơn những thế hệ đi trước đã làm nên sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Từ đó giáo dục cho HS có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị của các di tích lịch sử, văn hoá tại địa phương [H3.1.03.07]; [H24.03.01.02].

Trong các phiên họp với CMHS, họp với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà

trường và địa phương, góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các tổ chức đoàn thể địa phương và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc cho HS trong nhà trường chưa phong phú.

Việc lưu trữ các tư liệu, hình ảnh của các hoạt động trên còn chưa được chú trọng và thực hiện chưa thường xuyên hằng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngoài việc thăm hỏi, động viên, hằng năm Chi đoàn, Liên đội xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS đến giúp đỡ các gia đình liệt sĩ và có công với nước bằng những việc làm cụ thể.

Tăng cường tổ chức cho HS tham gia dã ngoại ở những di tích lịch sử truyền thống cách mạng của địa phương

5. Tự đánh giá: Đạt.

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 4

Tiêu chuẩn 4 là sự thể hiện các kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường trong việc xây dựng mối quan hệ giữa 03 môi trường giáo dục. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, lãnh đạo trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, công tác đền ơn đáp nghĩa. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ góp phần cùng với nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua nâng cao chất lượng giáo dục. Ban đại diện CMHS của trường đã có nhiều đóng góp tích cực góp phần cùng nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị qua từng năm học.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường cần chú ý tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của các lực lượng giáo dục, của các doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân; phối kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

Tổng số các tiêu chí đạt: 03.

Tổng số các tiêu chí không đạt : 0.

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ

Việc đảm bảo chương trình giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục là thước đo góp phần đánh giá chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. Vì

vậy nhà trường luôn thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Phương hướng nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động hàng năm, qua đó đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy - học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục; tạo điều kiện cho CB-GV-NV tự học tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các kinh nghiệm tốt vào quá trình giáo dục học sinh; chú trọng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội giúp học sinh rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhà trường và địa phương... Để nâng cao hiệu quả các hoạt động, đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, BGH trường đã chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát việc thực hiện các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động giáo dục của giáo viên, nhờ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

a. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

b. Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định.

c. Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch hoạt động CM cho năm học. Kế hoạch được cụ thể hóa theo từng học kỳ, tháng, tuần theo quy định. Trong kế hoạch thể hiện rõ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học. Các đoàn thể, tổ CM và cá nhân xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch của nhà trường [H25.5.01.01];[H8.1.08.01];[H3.1.03.07].

Với khung thời gian kế hoạch năm học, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian tựu trường, thời gian bắt đầu - kết thúc chương trình dạy học, thời gian nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè... Ngoài ra nhà trường đã thực hiện tốt việc bố trí thời gian cho các hoạt động ngoại khóa của nhà trường phù hợp với chủ đề từng tháng, phù hợp với hoạt động - văn hóa của địa phương, song vẫn đảm bảo kế hoạch cấp trên đã quy định. Đối với từng môn học, các đồng chí GV đã xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập cho môn học, khối lớp mình giảng dạy và triển khai tốt trong năm học [H25.5.01.02]; [H25.5.01.03]

Thông qua các cuộc họp hội đồng hàng tháng, cuối mỗi học kỳ, nhà trường đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch tháng và triển khai kế hoạch tháng tiếp theo. Thông qua việc đánh giá đã kiểm tra, rà soát kịp thời về thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập,

nhà trường có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn chậm chương trình hoặc các nội dung chưa đúng tiến độ kế hoạch thời gian năm học [H25.5.01.04]; [H3.1.03.07];[H25.5.01.05].

2. Điểm mạnh

Đảm bảo kế hoạch thời gian năm học và kế hoạch giảng dạy các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

BGH, tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch, giáo án của giáo viên theo định kỳ và đột xuất. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên hàng tháng của BGH giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao CM nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học có lúc chưa đúng tiến độ do các hoạt động đột xuất chi phối.

Nội dung ở một số ít kế hoạch dạy học của GV còn mang tính hình thức chưa khoa học, chưa sát nhiệm vụ được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ chuyên môn chủ động và kịp thời trong việc tổ chức dạy bù. BGH, TTCM có kế hoạch hướng dẫn việc lập kế hoạch cá nhân, duyệt, đánh giá và điều chỉnh sao cho phù hợp với nhiệm vụ được giao, sát với tình hình thực tế của nhà trường, với hướng dẫn đầu năm của cấp trên.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.*

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;

c) Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chú trọng thực hiện có hiệu quả các chuyên đề, hội thảo từ cấp tổ, cấp trường, cấp cụm trường, cấp thành phố để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề tập trung tới việc GV sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho HS trong quá trình dạy học; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học [H3.1.03.07].

Kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống kết hợp với phương pháp dạy học dạy học tích cực hiện đại giúp học sinh sử dụng sách giáo khoa hợp lý; biết tích hợp các môn học, liên hệ để giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống;

đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học [H3.1.03.07];[H26.5.2.01].

Ứng dụng hợp lý CNTT trong dạy học thông qua các phần mềm ứng dụng; nghiêm túc thực hiện đổi mới đánh giá và hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập. Hằng năm, mỗi đồng chí giáo viên đăng ký dạy ít nhất 1 tiết/tháng có sử dụng CNTT [H26.5.2.02];[H3.1.03.07];[H26.5.2.03].

2. Điểm mạnh

Chú trọng việc dạy học thực hành trong giờ chính khóa; bảo đảm cân đối việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho HS; chú trọng việc liên hệ bài học với thực tế cuộc sống và tích cực ứng dụng CNTT.

3. Điểm yếu

Việc liên hệ thực tế trong giảng dạy có lúc chưa phù hợp.

Một số tiết học có sử dụng CNTT chưa thực sự hiệu quả.

Còn có một số học sinh vẫn chưa thực sự hoà nhập vào đổi mới kiểm tra đánh giá mà vẫn còn có tư tưởng học tủ, học vẹt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thông qua dự giờ, góp ý tiết dạy và thảo luận ở tổ chuyên môn để tìm ra các nội dung liên hệ thực tế phù hợp cho từng bài học. Tổ chức thêm các buổi tập huấn ứng dụng các phần mềm dạy học mới cho đội ngũ GV.

Tăng cường công tác phối hợp giữa ba môi trường giáo dục, đặc biệt với gia đình HS để nâng cao nhận thức của CMHS nhằm kịp thời giúp đỡ, động viên HS tích cực, chủ động học tập, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức HS, duy trì sĩ số HS, tránh tình trạng HS bỏ học...

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu đã lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được UBND phường Trung Vương, Phòng GD&ĐT giao. Hằng năm, nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương (Pường Trung Vương) về việc thành lập Ban chỉ đạo về công tác Phổ cập giáo dục và xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục của phường. Nhà trường có đủ các hồ sơ thực hiện công tác phổ cập [H27.5.03.01];[H3.1.03.07];[H27.5.03.02].

Thực hiện kế hoạch phổ cập, hằng năm nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác phổ cập định kỳ vào đầu năm học. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục trên địa bàn phường Trung Vương do nhà trường quản lý

hàng năm đều được công nhận đạt tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục, kết quả phổ cập được duy trì, giữ vững [H27.5.03.03].

Kết quả công tác phổ cập của nhà trường từ năm học 2015 đến nay đáp ứng với nhiệm vụ được giao, được các cấp đánh giá thực hiện tốt và có biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục [H27.5.03.04];[H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra phổ cập giáo dục cho cán bộ viên chức của nhà trường, cán bộ viên chức tích cực điều tra, xử lý số liệu, hoàn chỉnh hồ sơ phổ cập và thủ tục kiểm tra công nhận hàng năm đúng quy định.

Đảm bảo hoàn thành phổ cập giáo dục THCS hàng năm.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm PCGD song việc nhập dữ liệu chưa thường xuyên và đôi lúc còn thiếu chính xác.

Một số giáo viên được phân công điều tra phổ cập thực hiện chưa đúng về thời gian nộp kết quả điều tra. Điều đó ảnh hưởng đến tiến độ của việc thống kê kết quả phổ cập trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH có kế hoạch phân công thêm GV có trình độ về tin học làm công tác tổng hợp, nhập dữ liệu vào phần mềm thường xuyên và chính xác hơn.

Ổn định các nhóm điều tra theo từng khu để theo dõi và điều tra bổ sung định kỳ đảm bảo cập nhật hồ sơ kịp thời, đầy đủ và chính xác.

Lãnh đạo nhà trường quán triệt giáo viên thực hiện nghiêm túc việc nộp báo cáo về điều tra phổ cập đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường đã tổ chức đăng ký các chỉ tiêu thi đua dựa vào kết quả học tập từ năm học trước, nhà trường tiến hành phân loại HS theo các mức để từ đó xây dựng, thực hiện kế hoạch, bồi dưỡng HSG, giúp đỡ HS yếu kém ngay từ đầu năm học [H28.5.04.01].

Sau khi phân loại, nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng HS giỏi. Các lớp phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HSG được xây dựng thời gian và nội dung bồi

dưỡng cụ thể, phân công GV trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện [H28.5.04.02];[H8.1.08.01].

Trong từng năm học, khi kết thúc học kì, nhà trường đều tổ chức sơ kết học kì theo qui định. Nhà trường đánh giá chất lượng giảng dạy của GV và kết quả học tập của HS. Rà soát, đối chiếu với đăng ký đầu năm học, đánh giá kết quả đạt được và điều chỉnh biện pháp thực hiện nhiệm vụ giảng dạy để đạt mục tiêu đề ra. Nhà trường có các hình thức khen thưởng kịp thời với GV và HS đạt được thành tích cao, đề ra các biện pháp hữu hiệu bồi dưỡng HSG, phụ đạo, giúp đỡ HS yếu, kém như hướng dẫn HS tự học ở nhà, cách khai thác kiến thức qua các phương tiện truyền thông đại chúng và tổ chức các sân chơi trí tuệ cho HS tham gia: Tổ chức cuộc thi: Giải Toán tiếng việt, Vật lý, Tiếng anh qua mạng [H3.1.03.07]; [H28.5.04.03]; [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Tổ chức có nền nếp và hiệu quả công tác khảo sát, phân loại HS đầu năm và bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HSG và phụ đạo HS yếu kém ngay từ đầu năm. Lên kế hoạch, phân công GV đủ năng lực trong công tác bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém.

3. Điểm yếu

Kế hoạch, biện pháp giúp đỡ cho học sinh yếu kém thực hiện chưa triệt để nên chất lượng học tập ở một số học sinh cải thiện còn chậm.

Việc hướng dẫn, tư vấn cho học sinh giỏi lựa chọn môn thi phù hợp trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp chưa thật sát thực tế, vấn đề động viên GV dạy bồi dưỡng học sinh giỏi về vật chất còn quá ít ỏi, chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chuyên môn tiếp tục tăng cường dự giờ, kiểm tra các lớp có chất lượng học tập còn thấp và tư vấn cho GV các phương pháp dạy học thích hợp.

Tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu về học lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động GD.

Tiếp tục tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục về các hoạt động bồi dưỡng HS giỏi và giúp đỡ HS yếu về học lực để chất lượng GD của nhà trường được nâng lên.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại CV số 5977/BGD&ĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 – 2009 đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống [H8.1.08.01]; [H29.5.05.01]; [H29.5.05.02].

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của phòng GD&ĐT [H29.5.05.03]; [H3.1.03.07].

Hằng năm có rà soát, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương trong giáo án. Phát huy mặt tích cực và rút kinh nghiệm những mặt còn hạn chế để điều chỉnh cho phù hợp [H29.5.05.04];[H29.5.05.05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục - Đào tạo.

GV thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

3. Điểm yếu

Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú.

Công tác kiểm tra, đánh giá các chương trình giáo dục địa phương chưa thực hiện được thường xuyên, liên tục.

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều buổi ngoại khóa về chương trình giáo dục địa phương có quy mô và hình thức đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới, nhà trường cần chú trọng, tăng cường công tác rà soát, đánh giá, cải tiến nội dung giáo dục địa phương.

Khuyến khích GV và HS sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Tích cực đề xuất, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình khác nhau, giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

a) Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;

b) Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;

c) Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh thông qua các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong các dịp lễ hội 20/11, 22/12, 26/3 [H3.1.03.07].

Nhà trường lập kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, bồi dưỡng năng khiếu cho HS. Lựa chọn các hình thức hoạt động phù hợp với đặc điểm, sinh lý HS trong trường, các em HS đều hứng thú tham gia. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể cho học sinh trong các dịp lễ lớn trong năm như: Khai giảng, Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày thành lập Đoàn TNCS... [H30.5.06.01].

Tham gia đầy đủ Hội khỏe Phù Đổng các cấp và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các sự kiện do địa phương và ngành tổ chức. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh tại Thư viện, Nhà truyền thống Thành phố, tìm hiểu về khoa học công nghệ tại trường nghề. Đội văn nghệ của nhà trường đạt giải KK họa mi vàng cấp thành phố [H3.1.03.07]; [H30.5.06.02].

2. Điểm mạnh

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian và sinh hoạt tập thể cho HS.

Tham gia đầy đủ các kỳ Hội khỏe Phù Đổng, các hội thi văn nghệ, thể thao và các hoạt động do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

3. Điểm yếu

Thành tích đạt được ở một số bộ môn trong các kỳ Hội khỏe Phù Đổng các cấp chưa cao. Không thực hiện được bài võ cổ truyền, Aerobic cho học sinh do không có GV chuyên trách thể dục.

Công tác lưu trữ hồ sơ minh chứng về các thành tích đã đạt được chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban văn thể nhà trường kết hợp với bộ phận Chuyên môn để bố trí thời gian tập luyện hợp lý cho HS.

Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu để tạo nguồn và giúp học sinh có điều kiện tập luyện thường xuyên.

Trong những năm học tới, nhà trường cần có kế hoạch tập luyện thường xuyên, đầu tư vào một số môn thể mạnh để thu được kết quả tốt nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 7. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;

b) Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối

nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;

c) Giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã tổ chức giáo dục các kỹ năng giao tiếp thiết yếu cho HS như: biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi; không nói tục, chửi thề, đánh nhau; giữ gìn vệ sinh môi trường và không vi phạm luật giao thông; giáo dục kỹ năng tự giảm căng thẳng biết kiềm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho HS [H31.5.07.01].

Nhà trường đã thực hiện việc giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho HS thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng chống bạo lực, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện quy tắc về ứng xử, giúp HS xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thân ái, giúp đỡ nhau [H3.1.03.07].

Hoạt động giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS được lồng ghép trong các môn học có liên quan và qua các buổi sinh hoạt y tế học đường [H31.5.07.02];[H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ và kế hoạch của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phòng tư vấn học đường hoạt động chưa có hiệu quả cao, chưa thu hút được HS do chưa cải tiến được hình thức hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban chấp hành Chi Đoàn phối hợp cùng TPT Đội nghiên cứu các hình thức hoạt động phong phú hơn cho phòng Tư vấn học đường để thu hút HS; bổ sung tài liệu, sách báo cung cấp kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi cho HS.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hằng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Ngoài nhân viên lao động vệ sinh hằng ngày, nhà trường có lập kế hoạch và lịch phân công cho các lớp tham gia lao động trực nhật lớp, chăm sóc, giữ gìn vệ

sinh môi trường của nhà trường. Rèn luyện cho HS ý thức tự giác bảo vệ và chăm sóc môi trường và cây xanh trong trường [H32.5.08.01].

HS có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, do đó cảnh quan nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp [H3.1.03.07]. Hằng tuần, nhà trường phân công giáo viên trực ban, đội cờ đỏ, nhân viên y tế thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh [H32.5.08.02];[H32.5.08.03].

Các chi đội đều có ý thức chăm sóc tưới cây, làm cỏ khu vực lớp mình phụ trách [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Cảnh quan nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

Có sự kiểm tra, đánh giá bằng điểm thi đua giữa các lớp đối với việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền, kiểm tra đánh giá thực hiện chưa triệt để nên còn một số ít HS chưa có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường giáo dục và kiểm tra, thúc đẩy việc thực hiện vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp của HS.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của HS theo từng khối lớp. Kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS được lưu đầy đủ trong hệ thống phần mềm quản lý Smas, hồ sơ sổ sách của nhà trường và trong các báo cáo theo

từng học kì trong năm học. Tỷ lệ HS xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt 97.4% [H3.1.03.07];[H33.5.09.01].

Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá đạt từ 42.6%. Được lưu trong các báo cáo của nhà trường trong năm học [H33.5.09.02].

Với các biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng đa dạng và phong phú như việc tăng cường công tác bồi dưỡng HSG, kèm cặp HS yếu bằng mọi hình thức. Tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi đạt 33.1% [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học lực của HS hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Tỷ lệ HS đạt kết quả học lực từ trung bình trở lên và học sinh khá, giỏi hằng năm ổn định.

Duy trì và giữ vững được đội tuyển HSG cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia về các môn văn hóa, KHKT, VDLM, TDTT trong năm học là 74 giải.

3. Điểm yếu

Số lượng và chất lượng giải ở các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa trong năm học còn chưa cao, chưa xứng tầm với vị thế nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Động viên khen thưởng kịp thời những HS đạt thành tích cao trong học tập.

Có biện pháp hướng dẫn, tư vấn phù hợp cho HS và CMHS khi HS tham gia các đội tuyển HSG.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Mô tả hiện trạng

Để thuận tiện cho việc theo dõi, nắm bắt tình hình chung và chất lượng giáo dục, nhà trường thường xuyên thống kê, rà soát kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS, thể hiện cụ thể trong các báo cáo trong năm học. Tỷ lệ HS được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 98.8% [H3.1.03.07].

Đa số HS trong trường các em ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường, luôn có tinh thần đoàn kết, thân ái, tương trợ lẫn nhau. Nhà trường chú trọng việc giáo dục đạo đức cho HS nên hằng năm không có HS bị kỉ luật buộc thôi học. Phần lớn HS trong trường thực hiện tốt Điều 41- Điều lệ trường trung học quy định những hành vi HS không được làm. Trong năm học nhà trường không có HS bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm ATGT [H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Tỉ lệ HS đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt cao hơn yêu cầu.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh chưa thực sự có ý thức tu dưỡng đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường các biện pháp giáo dục đạo đức cho HS để tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hằng năm ổn định.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 11. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng

Trên cơ sở chỉ đạo của các cấp, nhà trường xác định hướng nghiệp cho HS phổ thông là bước khởi đầu quan trọng của quá trình phát triển nguồn nhân lực cho đất nước. Chỉ đạo hướng dẫn và chuẩn bị cho các em về tâm thế, kĩ năng để các em có thể sẵn sàng đi vào lao động hoặc tự tạo việc làm phù hợp với hứng thú, năng lực cá nhân cũng như hoàn cảnh gia đình. Ngoài công tác hướng nghiệp cho HS qua các môn học văn hóa, môn công nghệ, nhà trường còn tổ chức hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp cho HS lớp cuối cấp giúp các em chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở một cách có ý thức. Dạy hướng nghiệp cho 100% HS khối 9 đúng chủ đề, thời lượng theo quy định của Bộ GD&ĐT, tổ chức học nghề làm vườn cho HS khối 8 [H35.5.11.01]; [H3.1.03.07].

Các lớp học nghề được tổ chức nghiêm túc, có sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Ưông Bí, của lãnh đạo nhà trường. Các lớp học đảm bảo thời lượng 70 tiết và có hệ thống hồ sơ sổ sách theo dõi, có danh sách các lớp. [H35.5.11.02].

Hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp giúp các em nắm được những thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương, về thị trường lao động, thế giới nghề nghiệp và những nơi đào tạo nghề, là một hoạt động giáo dục nhằm tác động chủ yếu đến xu hướng chọn nghề của HS phổ thông hằng năm, kết quả xếp loại học nghề của học sinh đạt 100% loại khá trở lên. [H3.1.03.07];[H35.5.11.03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cụ thể ngay từ đầu năm học, có kết quả cao.

Nhà trường đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các buổi học chính khóa do đồng chí Hiệu trưởng trực tiếp giảng dạy.

Nhà trường thực hiện dạy nghề cho HS theo đúng quy định của Sở GD&ĐT. HS tham gia tích cực, đạt kết quả cao. GV phụ trách công tác dạy nghề là GV có kinh nghiệm khi tổ chức các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường mới chỉ tổ chức dạy nghề làm vườn, chưa tổ chức giảng dạy được các nghề khác như: May, điện, nấu ăn...

Một số ít HS tham gia học nghề có ý thức chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Liên kết với các lực lượng ngoài nhà trường để đa dạng hóa các ngành nghề phổ thông trong nhà trường.

Có kế hoạch phối kết hợp với trung tâm GDTX, với GV dạy nghề đổi mới phương pháp dạy, có biện pháp thu hút sự nghiêm túc, tích cực học tập của HS.

Trang bị đầy đủ tài liệu về hướng nghiệp và dạy nghề để GV tham khảo. Tăng cường tổ chức các buổi tập huấn cho GV được phân công giảng dạy công tác hướng nghiệp và dạy nghề.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

Với các biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng đa dạng phong phú nên tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 97.8%, tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100% và được lưu trong báo cáo của nhà trường theo năm học:

Tỷ lệ HS lên lớp hằng năm đạt trên 97.8% [H3.1.03.07];[H2.1.02.04].

Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS đạt 100% [H3.1.03.07].

Với sự quan tâm của các thầy cô giáo, HS ngày càng hứng thú trong học tập, trong năm học qua nhà trường có 1 HS bỏ học đảm bảo trong giới hạn cho phép [H3.1.03.07].

Tỷ lệ HS bỏ học là 0,2%.

Tỷ lệ HS phải rèn luyện thêm trong hè là 2,2%.

Số lượng HS tham gia các kì thi HSG các cấp và đạt giải của trường đạt kết quả tốt. Luôn là một trong những trường trong thành phố đứng thứ hạng cao về chất lượng mũi nhọn [H36.5.12.01];[H36.5.12.02];[H3.1.03.07].

2. Điểm mạnh

Với sự chỉ đạo chặt chẽ, khoa học, Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai một cách có hiệu quả các nội dung giáo dục và đã thu được kết quả đáng khích lệ như: kết quả học tập hằng năm của HS, số lượng HS đạt giải qua các kỳ thi cấp thành phố, cấp tỉnh và kết quả hạnh kiểm của HS toàn trường luôn ổn định và từng bước nâng cao, góp phần quan trọng cho thành tích chung của nhà trường trong những năm qua đã khẳng định sự đi lên của nhà trường về chất lượng giáo dục. Đó là thành quả của sự phối hợp đồng bộ của các lực lượng trong nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội khác

3. Điểm yếu

Một số ít HS năng lực học tập yếu do việc nắm kiến thức cơ bản chưa chắc chắn. Vì vậy vẫn còn hiện tượng HS phải rèn luyện thêm trong hè.

Chất lượng và số lượng HSG cấp tỉnh các môn văn hóa còn thấp so với vị thế của nhà trường.

Còn học sinh bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch lâu dài trong việc tuyển chọn và bồi dưỡng HS năng khiếu.

Tăng cường công tác phụ đạo HS yếu kém để giảm tỷ lệ HS lưu ban hằng năm.

Phối hợp tốt với gia đình để xây dựng kế hoạch kèm cặp HS tại gia đình.

5. Tự đánh giá: Đạt.

KẾT LUẬN VỀ TIÊU CHUẨN 5

Tiêu chuẩn 5 là sự thể hiện cụ thể về chất lượng của hoạt động giáo dục nhà trường theo các yêu cầu của chỉ số và tiêu chí. Hàng năm nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục được đặt ra trong phương hướng nhiệm vụ năm học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn của năm học, học kỳ, tháng, tuần cụ thể, chi tiết, có sự thống nhất giữa các tổ chức và thông qua toàn thể Hội

đồng sự phạm cũng như chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học.

Cán bộ giáo viên được tham gia học tập các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tích hợp lồng ghép các nội dung vào dạy học và áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả.

Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập từ trung bình trở lên tăng so với năm học trước. Học sinh trong trường luôn được chú ý rèn luyện về đạo đức nên kết quả xếp loại hạnh kiểm khá - tốt ổn định, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

Tỷ lệ học sinh tham gia học và có chứng chỉ nghề tương đối cao.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh khối 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp 100%.

Là trường có truyền thống về hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Trong năm học có 3 học sinh trường đã đạt giải nhất môn bóng đá cấp tỉnh.

Việc triển khai và duy trì tốt mối quan hệ với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường nên kết quả các hoạt động giáo dục được ổn định qua các năm.

Tổng số các tiêu chí đạt: 12.

Tổng số các tiêu chí không đạt: 0.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường THCS Trung Vương từ những ngày đầu mới thành lập với biết bao sự thiếu thốn, vượt qua khó khăn, thử thách, nhà trường đã từng bước vươn lên trở thành một địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục của Thành phố. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi ngành giáo dục đang triển khai thực hiện Kết luận 51 – Hội nghị TW 6, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” nhà trường càng nhận thức đúng đắn vai trò, sứ mệnh của mình đối với giáo dục nhằm góp phần tạo nguồn nhân lực “vừa hồng vừa chuyên” cho quê hương Quảng Ninh. Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo các cấp, nhất là Phòng GD&ĐT Uông Bí, trong năm học qua, nhà trường đã đẩy mạnh các hoạt động mũi nhọn nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và uy tín của nhà trường đối với nhân dân. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của ngành; tổ chức nhiều phong trào thi đua, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế cho học sinh với nội dung phong phú, hình thức đa dạng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ dạy và học của giáo viên và học sinh; luôn chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB-GV-NV; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, giám sát hoạt động của CB-GV-NV để kịp thời động viên nhắc nhở mọi người cùng nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; chú trọng chất lượng các giờ dạy; bồi dưỡng học sinh giỏi; quản lý tốt mọi hoạt động của học sinh, nâng cao ý thức học tập tự giác, tích cực của học sinh; cải tạo được cảnh quan môi trường; tăng cường công tác lao động vệ sinh; chăm sóc bồn hoa cây cảnh; đổi mới công tác quản lý; thực hiện tốt công tác kiểm tra từ khâu ra đề, in sao đề đến việc coi kiểm tra, chấm bài; tăng cường công tác quản lý cơ sở vật chất; thực hiện tiết kiệm trong sử dụng, điện nước, văn phòng phẩm; tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn để giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT và các nội dung trong đề án của nhà trường để từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn. Sự nỗ lực phấn đấu của tập thể hội đồng sư phạm nhà trường đã được đền đáp xứng đáng bằng những số liệu cụ thể thể hiện chất lượng giáo dục của nhà trường trong báo cáo tự đánh giá. Qua quá trình tự đánh giá được thực hiện một cách nghiêm túc, đối chiếu với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS, nhà trường nhận thấy có 35/36 số tiêu chí đạt yêu cầu, chiếm tỷ lệ: 97,2 %. Tuy nhiên trong một số mặt nào đó của một số tiêu chuẩn, tiêu chí vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số: Với 5 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí và 108 chỉ số trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường Trung học, kết quả cụ thể đã đạt được như sau:

Về chỉ số:

+ Tổng số các chỉ số đạt: 106/108 (tỷ lệ 98,1%)

+ Tổng số các chỉ số không đạt: 02/108 (tỷ lệ 1,86%).

Về tiêu chí:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: 35/36 chiếm tỷ lệ: 97,2 %.

+ Tiêu chí không đạt (Tiêu chí 5:Tiêu chuẩn 3): 01/36 chiếm tỷ lệ: 2,8%.

Căn cứ vào Thông tư số 42/2012/TT-BGD&ĐT ban hành quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kì kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá: Cấp độ của kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường THCS Trưng Vương đạt được là: Cấp độ 3.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã chỉ rõ được những điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng có tính khả thi. Trong thời gian tới nhà trường sẽ đề ra những giải pháp phù hợp hơn để nghiêm túc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của từng tiêu chí nhằm tiếp tục phát huy những điểm mạnh và kịp thời khắc phục điểm yếu để nhà trường đề đến năm 2019 tiếp tục đáp ứng các yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT, được công nhận lại trường THCS đạt chuẩn quốc gia chu kỳ tiếp theo.

Uông Bí, ngày 05 tháng 6 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thúy

PHẦN III: PHỤ LỤC

Phụ lục 1: **Một số hình ảnh hoạt động của nhà trường**

Phụ lục 2: **Các biểu đồ**

Phụ lục 3: **Danh mục mã hồ sơ thông tin minh chứng**

Phụ lục 4: **Kế hoạch tự đánh giá của nhà trường**

PHỤ LỤC 1:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Ảnh 1:	Hội đồng sư phạm trường THCS Trưng Vương
Ảnh 2:	
Ảnh 3:	
Ảnh 4:	
Ảnh 5:	
Ảnh 6:	
Ảnh 7:	
Ảnh 8:	
Ảnh 9:	
Ảnh 10:	
Ảnh 11:	
Ảnh 12:	
Ảnh 13:	
Ảnh 14:	
Ảnh 15:	Thế dục giữa giờ của học sinh trường THCS Trưng Vương